

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Phi

2. Ông Đặng Như Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (Biệt phái).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị É, sinh năm: 1995, địa chỉ: Làng H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định. Số định danh cá nhân: 052195001304 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2 *Bị đơn:* Ông Đinh A N, sinh năm: 1985, địa chỉ: Làng H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định. Hiện ông A N đang chấp hành án tại Trại giam X (Phân trại số C), huyện T, tỉnh Phú Yên. Số định danh cá nhân: 052085002256 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị É trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông A N tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2014 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bình Định. Sau kết hôn, tôi luôn là lao động chính,

cáng đáng mọi việc để lo kiếm tiền trang trải cuộc sống gia đình, trong khi chồng tôi viện lý do sức khỏe không tốt nên không phụ giúp được gì. Thời điểm đó tuy tôi không hài lòng về chồng nhưng cuộc sống chung vẫn diễn ra bình thường, cho đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Tôi thừa nhận do buồn phiền nên tôi có nhắn tin, qua lại với người đàn ông khác, khi chồng tôi biết được thì vợ chồng tôi cũng đã nói chuyện và cùng thống nhất nộp đơn ly hôn ra Tòa. Nhưng ngờ đâu vào ngày 25/6/2023, chồng tôi lại dùng con dao Thái Lan đâm vào ngực tôi, muốn giết tôi rồi tự đâm vào ngực để tự sát. May mắn là cả hai đều được cấp cứu kịp thời nên cùng thoát chết. Chồng tôi bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 và hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, tỉnh Phú Yên với mức án 08 (T) năm tù. Tôi có đi thăm chồng 01 lần nhưng tôi nhận thấy rõ ràng chúng tôi không thể tiếp tục hôn nhân này nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chồng là ông Đinh A N.

- Về con chung: Tôi và ông A N có 01 con chung, là cháu: Đinh A T1 (sinh ngày: 09/10/2015), cháu A T1 đang sống với tôi. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông A N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh A N chỉ thể hiện ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ngoài ra không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị É đối với bị đơn Đinh A N, bà É được ly hôn ông A N.

- Về con chung: Giao cháu Đinh A T1 cho bà É trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc bị đơn A N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị É được miễn tiền án phí do thuộc hộ nghèo năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Đinh Thị É khởi kiện yêu cầu: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với ông Đinh A N; Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2]. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng: khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà É và ông A N tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2014 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung ban đầu bình thường, tuy có một số khúc mắc, tình cảm vợ chồng có phần ảnh hưởng nhưng không đến nỗi nghiêm trọng. Đỉnh điểm vào ngày 25/6/2023, bà É muốn ly hôn, ông A N không đồng ý, nhưng ông A N lại có hành vi nhằm tước đoạt mạng sống của bà É rồi tự tử nhưng bất thành. Như vậy, có cơ sở chứng minh hôn nhân của bà É và ông A N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà É.

[2.2]. Về con chung: Xét quyền lợi về mọi mặt của cháu Đình A T1, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu A T1 cho mẹ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Bà É không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xét cấp dưỡng. Đồng thời đảm bảo theo luật định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với con chung, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà É không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà É được miễn tiền án phí do thuộc hộ nghèo năm 2025.

[4]. Xét: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Các Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị É đối với bị đơn ông Đinh A N, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị É được ly hôn ông Đinh A N.
- Về con chung: Giao cháu Đinh A T1 (sinh ngày: 09/10/2015) (*Hiện cháu T1 đang sống với mẹ*) cho bà Đinh Thị É được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Bà É không yêu cầu ông Đinh A N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không có yêu cầu nên không xét.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị É được miễn tiền án phí do thuộc hộ nghèo năm 2025.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh,
tỉnh Bình Định; ĐKKH: 16/10/2014)
- P. TT, KT và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đinh Thị Mai Đào

